

Bản án số: 67/2024/HS-PT
Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Lê Hồng Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**

Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng K do có kháng cáo của bị hại ông Phạm Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 25-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

Hoàng K, sinh ngày 01-01-1977 tại Quảng Bình

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ B, khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng K1 và bà Trương Thị L; có vợ là bà Nguyễn Thị H và có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại “có mặt”

- **Bị hại:** Ông **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1977

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ G, ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng K và bị hại ông Phạm Ngọc T là bạn bè ngoài xã hội cùng làm nghề môi giới bất động sản. Do bị cáo có nghi ngờ về việc bị hại nhiều lần nói xấu bị cáo với người khác nên khoảng 7 giờ sáng ngày 23-01-2024, trong lúc bị cáo đang ngồi uống nước tại quán C thuộc tổ B, khu phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì thấy bị hại cũng vào uống cà phê, lúc này bị cáo đi đến bàn của bị hại đang ngồi và hỏi bị hại về việc bị hại có đến Phòng Tài nguyên và môi trường huyện H nói xấu bị cáo không, nghe vậy bị hại trả lời không có việc đó nên dẫn đến giữa bị cáo và bị hại cãi nhau qua lại. Bị cáo có lời nói đe dọa đánh bị hại thì bị hại cũng có lời lẽ nặng nề thách thức bị cáo đánh bị hại, bị cáo đang cầm trên tay 01 ly thủy tinh dùng uống cà phê, có kích thước cao 10cm, đường kính khoảng 06cm giơ lên theo hướng từ trên xuống dưới đập vào vùng đầu của bị hại nhưng bị hại đưa tay lên đỡ nên không trúng (ly không bị bể), bị hại đứng lên thì bị cáo tiếp tục dùng ly trên đập 01 cái theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng đầu phía trên thái dương trái của bị hại, sau đó cả hai dùng tay, chân đánh nhau qua lại đến khi được can ngăn thì mới dừng lại, bị hại được đưa đi khâu vết thương bị chảy máu ở vùng đầu do bị cáo gây ra với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 8%. Sau đó, bị hại yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 25-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng K phạm tội cố ý gây thương tích.
2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 36, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng K 18 tháng cải tạo không giam giữ; thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện H, tỉnh Bình Phước nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hoàng K cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Hoàng K được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Ngoài ra, còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 8 năm 2024, bị hại ông Phạm Ngọc T kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng hình phạt từ cải tạo không giam giữ lên hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng K.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của bị hại ông Phạm Ngọc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Hoàng K đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại ông Phạm Ngọc T, thấy rằng:

[2.1] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thực tế bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Phạm Ngọc T với tổng số tiền 16 triệu đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện nâng số tiền bồi thường 20 triệu đồng cho bị hại nhưng do bị hại không nhận và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại thì tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự vẫn áp dụng cho bị cáo nhưng Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là có thiếu sót nên Toà án cấp phúc thẩm phải bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại thừa nhận việc xảy ra đánh nhau giữa bị cáo và bị hại thực tế bị hại cũng có một phần lỗi, do đã có mâu thuẫn từ trước, bị hại cũng đã có những lời lẽ nặng nề thách thức đối với bị cáo nên bị cáo mới đánh bị hại. Ngoài ra, bị cáo có học vấn rất thấp (4/12), hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập thấp và không ổn định, có nơi cư trú rõ ràng.

[2.2] Như vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội; do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do không có công việc và thu nhập ổn định là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị hại không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại ông Phạm Ngọc T về tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng K là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên đều được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị hại ông Phạm Ngọc T không được chấp nhận nên bị hại phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Phạm Ngọc T về yêu cầu tăng hình phạt tù cải tạo không giam giữ lên hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng K,

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 25-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng K phạm tội cố ý gây thương tích.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 36, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hoàng K 18 tháng cải tạo không giam giữ; thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện H, tỉnh Bình Phước nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Hoàng K cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Hoàng K được miễn việc khấu trừ thu nhập.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại ông Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H;
- UBND thị trấn Tân Khai, huyện H;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân

